

Bản án số: 11/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 22/6/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hưng;

2. Bà Hoàng Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Rơ Châm Bl, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Dốc ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Làng Dốc ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người phiên dịch: Bà Rơ Châm Uyên – Cán bộ trường DTNT huyện Chư Păh.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2021, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Rơ Châm Bl trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm Bl và anh Đinh Văn H tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó anh H xin lỗi hứa sửa đổi nên chị bỏ qua cho anh H để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, đến năm 2020 anh H lại tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng chị lại xảy ra mâu thuẫn, chị và gia đình có khuyên can nhưng anh H vẫn không sửa đổi, nên từ đó cho đến nay vợ chồng chị sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể quay về chung sống được với nhau, nên chị Bl đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị B1 không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Rơ Châm Blil không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Đinh Văn H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Rơ Châm B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm B1 và anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/10/2013. Nên hôn nhân giữa chị B1 và anh H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị Rơ Châm B1 khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Văn H vì chị cho rằng chị và anh H sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Đinh Văn H không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy anh H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị B1. Chính quyền địa phương cũng xác nhận chị

B1 và anh H thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau, anh H không lo làm ăn và còn có quan hệ với nhiều phụ nữ khác, từ tháng 10/2021 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị B1 và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị B1 là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị B1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vì chị và anh H chưa có con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị Rơ Châm B1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Rơ Châm B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm B1 được ly hôn với anh Đinh Văn H.

Về án phí: Buộc chị Rơ Châm B1 phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Rơ Châm B1 đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007077 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã I;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa

